

Số: 169/NQ-HĐND

Phong Thổ ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện tại biểu phân bổ chi tiết kèm theo; phân bổ, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (đợt 3), các chế độ chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ về việc phân bổ bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ chi tiết các nguồn vốn sự nghiệp, vốn chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh và Chương trình MTQG phát triển - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phân bổ, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2024;

Xét Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện tại biểu phân bổ chi tiết kèm theo; phân bổ, bổ sung kinh phí sự

nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (đợt 3), các chế độ chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 1533/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện tại biểu phân bổ chi tiết kèm theo; phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (đợt 3); phân bổ, bổ sung tiền lương và các chính sách theo lương, chế độ chính sách phát sinh cho các đơn vị dự toán và Ủy ban nhân dân các xã, như sau:

1. Điều chỉnh nội dung chi tiết tại biểu kèm theo Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện đối với nguồn vốn sự nghiệp giao thông và hỗ trợ kinh phí quản lý, bảo trì các tuyến đường tuần tra biên giới đã giao cho phòng Kinh tế - Hạ tầng làm chủ đầu tư.

(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)

Các nội dung khác giữ nguyên theo biểu đính kèm Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Tiếp tục phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi năm 2024 (đợt 3) đã giao tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu với số tiền: 234.404.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tư triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng), cụ thể:

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em với số tiền: 14.900.000 đồng.

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình với số tiền: 219.504.000 đồng.

(Có biểu chi tiết số 02 kèm theo)

3. Phân bổ, bổ sung tiền lương và các chính sách theo lương, chế độ chính sách phát sinh cho các đơn vị dự toán, Ủy ban nhân dân các xã

- Bổ sung kinh phí thực hiện tiền lương và các chính sách theo lương năm 2024 cho các đơn vị trường học, Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị dự toán với số tiền 5.649.866.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)

(Có biểu chi tiết số 03 kèm theo)

- Bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, phát sinh cho các đơn vị trường học, Ủy ban nhân dân xã và các đơn vị dự toán với số tiền: 211.670.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm mười một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).



(Có biểu chi tiết số 04 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức, thực hiện dự toán theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ khoá XXI, kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UB MTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XXI;
- Các phòng, ban, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Vương Thị Thu Hiền



BIỂU ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CHI TIẾT TẠI ĐIỀU KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 157/NQ-HĐND NGÀY 27/3/2024 CỦA HĐND HUYỆN ĐỐI VỚI NGUỒN SỰ NGHIỆP GIAO THÔNG VÀ HỖ TRỢ KINH PHÍ QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TUẦN TRA BIÊN GIỚI ĐÃ GIAO CHO PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 169/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ)

DVT: Đồng

Stt	NỘI DUNG	Dự toán đã giao tại NQ 157/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 của HĐND huyện Phong Thổ		Dự toán đề nghị điều chỉnh				Dự toán sau Điều chỉnh		Ghi chú
		Tổng mức đầu tư đã được phê	Số tiền phân bổ	Tổng mức đầu tư đã được phê		Số tiền phân bổ		Tổng mức đầu tư đã được phê	Số tiền phân bổ	
				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh Giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh Giảm			
A	B	1	2	3	4	5	6	7=(1+3-4)	8=(2+5-6)	9
	Tổng cộng	5.915.000.000	5.915.000.000	81.227.000	81.227.000	81.227.000	81.227.000	5.915.000.000	5.915.000.000	
I	Nguồn vốn Sự nghiệp giao thông năm 2024	5.000.000.000	5.000.000.000	69.735.000	69.735.000	69.735.000	69.735.000	5.000.000.000	5.000.000.000	
1	Duy tu, sửa chữa đường Trung tâm xã Mù Sang đi bản Mù Sang, xã Mù Sang	1.129.000.000	1.129.000.000	17.464.000		17.464.000		1.146.464.000	1.146.464.000	
2	Duy tu, sửa chữa đường GTNT từ ngã ba lên trung tâm xã Sin Suối Hồ	1.165.800.000	1.165.800.000	17.540.000		17.540.000		1.183.340.000	1.183.340.000	
3	Duy tu, sửa chữa tuyến đường tỉnh lộ 132 lên bản Nhóm 2, xã Vàng Ma Chải	697.300.000	697.300.000	16.994.000		16.994.000		714.294.000	714.294.000	
4	Duy tu, Sửa chữa đường GTNT từ QL12 đi bản Thên Sin, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ	895.900.000	895.900.000	17.737.000		17.737.000		913.637.000	913.637.000	
5	Duy tu, sửa chữa tuyến đường đến bản Huổi Luông 2, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ	1.112.000.000	1.112.000.000		69.735.000		69.735.000	1.042.265.000	1.042.265.000	
II	Hỗ trợ kinh phí, bảo trì các tuyến đường tuần tra biên giới	915.000.000	915.000.000	11.492.000	11.492.000	11.492.000	11.492.000	915.000.000	915.000.000	
1	Duy tu, sửa chữa tuyến đường tuần tra biên giới Si Lở Lầu - Mu Khi Hồ, xã Si Lở Lầu	640.300.000	640.300.000	11.492.000		11.492.000		651.792.000	651.792.000	
2	Duy tu, sửa chữa tuyến đường tuần tra biên giới đi Mốc 70, xã Si Lở Lầu, huyện Phong Thổ.	274.700.000	274.700.000		11.492.000		11.492.000	263.208.000	263.208.000	

**BIỂU TỔNG HỢP PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI NĂM 2024 (ĐỢT 3)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 169/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ)

ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	234.404.000	
I	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	14.900.000	<i>Quyết định giao tại Quyết định số 604/QĐ-UBND tỉnh Lai Châu: 3.859.000.0000 đồng, đã phân bổ tại NQ số 164/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của HĐND huyện: 400.000.0000 đồng (đợt 2), kinh phí còn lại chưa phân bổ: 3.444.100.000 đồng</i>
-	Xã Sin Suối Hồ	14.900.000	
	Hội thi mô hình truyền thông sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới và phát huy tập tục văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số năm 2024	14.900.000	
II	Dự Án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng Đồng bào DTTS và miền núi; Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	219.504.000	<i>Quyết định giao tại Quyết định số 604/QĐ-UBND tỉnh Lai Châu: 780.000.000 đồng, đã phân bổ tại NQ số 164/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của HĐND huyện: 552.000.000 đồng (đợt 2), kinh phí còn lại chưa phân bổ: 8.496.000 đồng</i>
1	<i>Tiểu Dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030</i>	219.504.000	
1	Phân bổ cho UBND các xã, phòng Tư pháp	219.504.000	
+	Xã Si Lở Lầu	15.000.000	
+	Xã Vàng Ma Chải	15.000.000	
+	Xã Mồ Si San	15.000.000	
+	Xã Pa Vây Sừ	15.000.000	
+	Xã Tung Qua Lìn	15.000.000	
+	Xã Đào San	15.000.000	
+	Xã Mường So	15.000.000	
+	Xã Ma Li Pho	15.000.000	
+	Phòng Tư Pháp	99.504.000	

BIỂU TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC CHÍNH SÁCH THEO LƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ)

DVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	5.649.866.000	Quyết định giao: 7.400.000.000 đồng tại Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 12/12/2023, đã phân bổ tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 với số tiền: 173.830.000 đồng, kinh phí đợt này: 5.649.866.000 đồng, kinh phí còn lại chưa phân bổ: 1.576.304.000 đồng
I	Các đơn vị trường học	5.606.100.000	
1	Trường MN Mường So	96.330.000	
2	Trường MN Khổng Lào	64.831.000	
3	Trường MN Dào San	258.538.000	
4	Trường MN Mỏ Sỉ San	14.349.000	
5	Trường MN Mù Sang	137.433.000	
6	Trường MN Hoàng Thèn	77.510.000	
7	Trường MN Pa Vây Sừ	74.630.000	
8	Trường MN Huổi Luông	163.763.000	
9	Trường MN Bản Lang	155.633.000	
10	Trường MN Sin Suối Hồ	89.059.000	
11	Trường MN Tung Qua Lin	103.112.000	
12	Trường MN Ma Li Pho	132.785.000	
13	Trường MN Lán Nhi Thàng	52.650.000	
14	Trường TH Mường So	148.502.000	
15	Trường TH Thị Trấn	138.938.000	
16	Trường TH Khổng Lào	69.022.000	
17	Trường PTDT BT TH Mù Sang	39.766.000	
18	Trường PTDT BT TH Nậm Xe	204.864.000	
19	Trường PTDT BT TH Vàng Ma Chải	122.089.000	
20	Trường PTDT BT TH Dào San	175.533.000	
21	Trường PTDT BT TH Huổi Luông	255.268.000	
22	Trường PTDT BT TH Sin Suối Hồ	239.360.000	
23	Trường PTDT BT TH Hoàng Thèn	135.164.000	
24	Trường THCS Thị trấn	108.564.000	
25	Trường THCS Khổng Lào	325.694.000	
26	Trường PTDT BT THCS Hoàng Thèn	124.406.000	
27	Trường PTDT BT THCS Mù Sang	187.211.000	
28	Trường PTDT BT THCS VMC	55.198.000	
29	Trường PTDT BT THCS Ma Li Pho	333.592.000	
30	Trường PTDT BT THCS Sin Suối Hồ	63.668.000	
31	Trường PTDT BT THCS LNT	118.384.000	
32	Trường THCS Mường So	86.765.000	
33	Trường PTDT BT THCS Dào San	278.984.000	
34	Trường TH và THCS Mỏ Sỉ San	142.523.000	
35	Trường PTDT BT THCS Sỉ Lở Lầu	299.554.000	
36	Trường PTDT BT THCS Nậm Xe	234.695.000	
37	Trường PTDT BT TH Lán Nhi Thàng	297.733.000	
II	Trung tâm phát triển quỹ đất	13.480.000	
-	Kinh phí lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương	7.000.000	
-	Kinh phí phụ cấp cấp ủy mức lương theo QĐ 169-QĐ/TW	6.480.000	
III	Xã Vàng Ma Chải	30.286.000	
-	Kinh phí lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương	30.286.000	

BIỂU TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, NHIỆM VỤ PHÁT SINH NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: 169/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ)

ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	211.670.000	
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	8.000.000	
+	Kinh phí bổ sung dịch vụ thăm định giá trồng mới chè tập trung	8.000.000	
2	Xã Mỏ Sỉ San	18.800.000	
+	Kinh phí bổ sung thực hiện chế độ huấn luyện dân quân tự vệ năm 2024	18.800.000	
3	Kinh phí bồi dưỡng chuyên môn theo NĐ 71/2020/NĐ-CP	52.250.000	
+	Trường MN Mường So	31.800.000	Đ/c: Nguyễn Thị Ngọc Tú
+	Trường PTDT BT TH Hoàng Thèn	9.400.000	Đ/c: Hoàng Thị Ngọt
+	Trường PTDT BT THCS Sin Suối Hồ	11.050.000	Đ/c: Nguyễn Thị Đường
4	Kinh phí Nghị quyết số 57/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	25.500.000	
+	Phòng Giáo dục và Đào tạo	25.500.000	Đ/c: Trần Thị Thảo, Lê Hữu Công, Lò Thị Hằng, Vàng Thế Công, Teo Văn Xuân,
5	Kinh phí hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 (Bao gồm cả kinh phí đặt báo)	7.120.000	
+	Trung tâm Phát triển quỹ đất	7.120.000	
6	Kinh phí thực hiện quy chế quản lý kiến trúc đô thị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	100.000.000	
+	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	100.000.000	